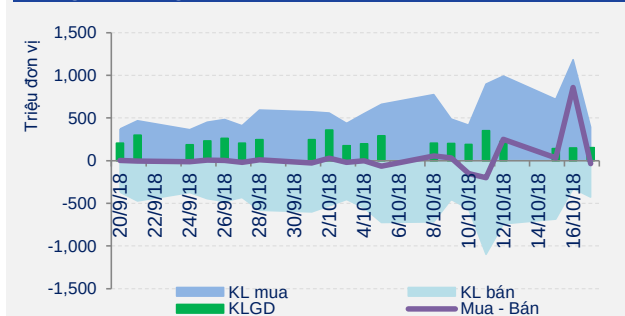
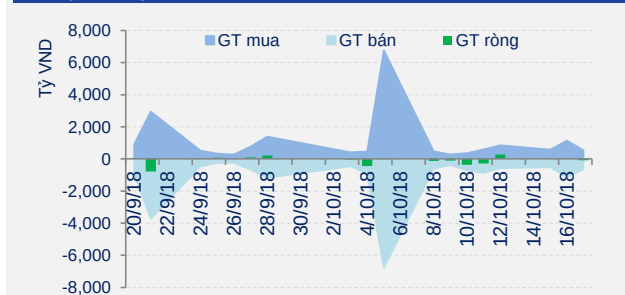


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	971.60	109.39
% Thay đổi	↑ 0.85%	↑ 0.73%
KLGD (CP)	151,562,133	43,512,664
GTGD (tỷ đồng)	3,735.39	555.05
Tổng cung (CP)	426,933,910	77,888,500
Tổng cầu (CP)	392,620,300	75,024,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,483,380	393,782
KL mua (CP)	11,694,370	714,200
GTmua (tỷ đồng)	549.10	9.68
GT bán (tỷ đồng)	628.73	4.75
GT ròng (tỷ đồng)	(79.62)	4.93

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.80%	8.9	2.0	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.31%	14.4	3.4	16.8%
Dầu khí	↑ 0.78%	12.5	2.7	6.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.06%	17.6	5.0	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.19%	14.6	2.7	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.98%	18.9	5.7	14.4%
Ngân hàng	↑ 0.87%	12.8	2.0	23.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.43%	10.0	1.7	12.0%
Tài chính	↑ 1.07%	34.2	3.6	18.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.30%	15.7	3.7	3.7%
VN - Index	↑ 0.85%	18.2	3.8	105.2%
HNX - Index	↑ 0.73%	10.3	1.8	-5.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong đêm qua đã phần nào là chỗ dựa tâm lý giúp cho thị trường Việt Nam có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và thanh khoản cũng có sự gia tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,23 điểm (+0,85%) lên 971,6 điểm; HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,73%) lên 109,39 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tuy gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.363 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 196 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 671 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 322 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 179 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong cả phiên với diễn biến khá hưng phấn vào đầu phiên khi mà các chỉ số chính đều đạt mức cao nhất. Diễn biến sau đó trở nên linh xình và đi ngang hơn khi mà bên cung dần có sự chủ động trước lực cầu không gia tăng đã khiến mức tăng bị thu hẹp về cuối phiên. Nhóm dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay tiếp tục là ngân hàng, bất động sản, thực phẩm đồ uống với các cổ phiếu như VHM (+2,4%), BID (+3,3%), MSN (+3,1%), VNM (+0,7%), TCB (+1,4%), VIC (+0,4%), SAB (+0,5%), GAS (+0,3%), CTG (+0,6%)... Chiều ngược lại, chỉ còn một vài mã lớn giảm giá như MBB (-0,5%), STB (-0,4%)... đã không gây áp lực lớn lên thị trường. Nhóm đầu khí có một phiên giao dịch tích cực và đồng loạt tăng PVS (+3,9%), PVD (+4,6%), BSR (+2,4%), POW (+0,7%), OIL (+2,7%), PVB (+4,5%), PVC (+2,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lượng hàng bắt đáy từ phiên thứ sáu tuần trước đã về tài khoản nhà đầu tư nhưng vẫn chưa gây nên áp lực bán thực sự nào trong bối cảnh thị trường thể giới đang có sự hồi phục đáng kể. Trong khi đó, bên cầu cũng chưa cho thấy quyết tâm mua vào mạnh trong giai đoạn này khi mà thông tin về cuộc họp FED sẽ có vào sáng phiên thứ 6 theo giờ Việt Nam. Trên góc độ kỹ thuật, khoảng trống giá xuống 970-990 điểm sẽ tiếp tục là kháng cự mạnh trong các phiên tới và đây sẽ là điểm bán tiềm năng với nhiều người muốn hiện thực hóa lợi nhuận bắt đáy. Theo đó, kịch bản điều chỉnh của thị trường vẫn được đề ngỏ trong hai phiên cuối tuần. Dự báo, trong phiên giao dịch 18/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong khoảng giá 960-980 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư nếu đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh những nhịp tăng trong khoảng giá 970-990 điểm nhằm hiện thực hóa dần lợi nhuận có được do bắt đáy trước đó. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có lẽ vẫn nên thận trọng trong giai đoạn này tránh mua đuổi bằng mọi giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian, với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 975,27 điểm. Sau đó, lực cung tăng dần đã khiến chỉ số giằng co mạnh quanh ngưỡng 970 điểm và diễn biến đi ngang được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng 8,23 điểm (+0,85%) lên 971,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.800 đồng, BID tăng 1.100 đồng, MSN tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên tại 110,35 điểm. Ngay sau đó, lực cung mạnh dần đã khiến chỉ số rung lắc và thu hẹp phần nào đó mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,73%) lên 109,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 800 đồng, ACB tăng 200 đồng, DL1 tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 79,99 triệu đồng. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 92,3 tỷ đồng tương ứng với 934 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 30,3 tỷ đồng tương ứng với 258 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 320 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 379 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 73 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CSC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 25 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Năng lực cạnh tranh Việt Nam xếp thứ 77 toàn cầu

WEF ngày 16/10 công bố Chỉ số Cạnh tranh Toàn cầu (GCI) năm 2018, trong đó Việt Nam xếp thứ 77/140 nền kinh tế, giảm 3 bậc so với năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 138 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA5) và ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong khoảng giá 960-980 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA5) và ngưỡng kháng cự tại 111,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 110-112 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/10, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong khoảng giá 108,5-111,5 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

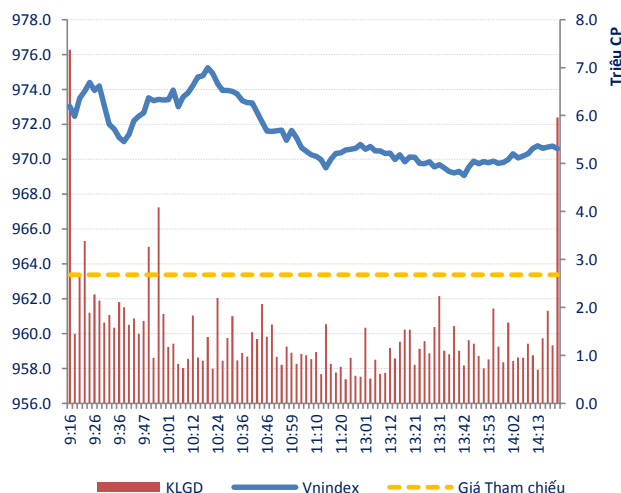
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,60 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.715 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

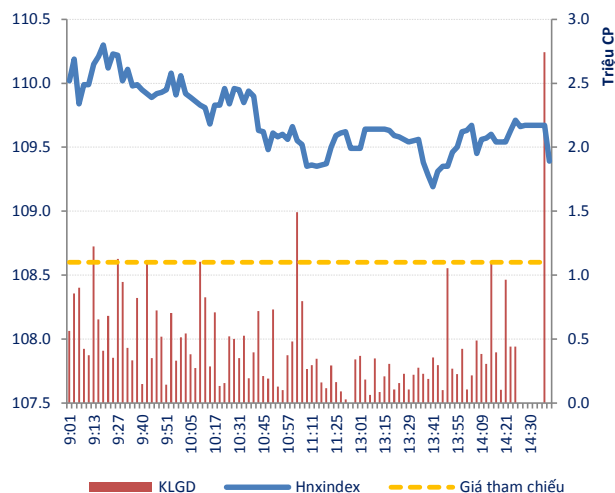
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,6 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.228,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,05 điểm tương ứng với 0,05% lên 94,83 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1570 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3159 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,2 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,31% lên 72,14 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/10, chỉ số Dow Jones tăng 547,87 điểm tương ứng 2,17% lên 25.798,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 214,74 điểm tương ứng 2,89% lên 7.645,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 59,13 điểm tương ứng 2,15% lên 2.809,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

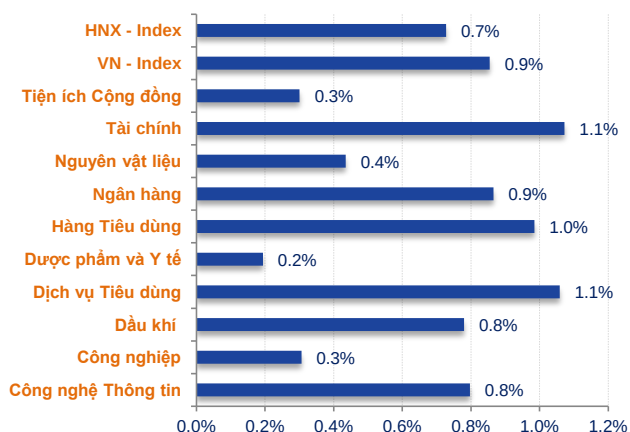
KLGD và VN-Index trong phiên



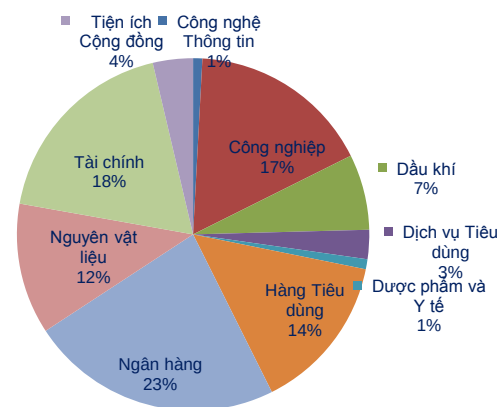
KLGD và HNX-Index trong phiên



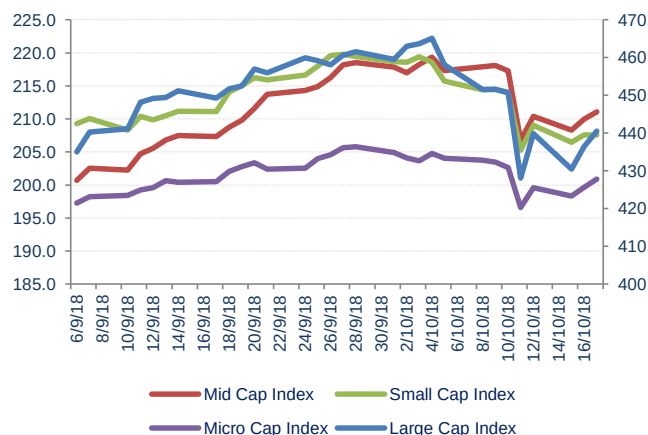
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



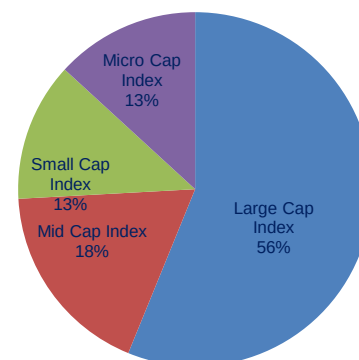
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,206,340	VIC	934,420
2	BID	1,137,070	CII	525,780
3	NKG	799,800	VCB	466,650
4	HPG	299,210	PLX	456,340
5	DXG	294,940	PPC	287,330

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	378,985	HUT	167,200
2	VGC	73,000	HHG	55,300
3	CEO	39,000	VIX	40,000
4	SHS	29,500	CSC	25,000
5	VCG	24,478	PLC	6,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.60	13.55	↓ -0.37%	8,921,720
MBB	21.75	21.65	↓ -0.46%	7,084,300
HPG	40.75	41.00	↑ 0.61%	6,199,430
SBT	20.45	20.60	↑ 0.73%	5,805,911
HAG	5.25	5.17	↓ -1.52%	4,971,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.20	8.30	↑ 1.22%	5,870,738
PVS	20.30	21.10	↑ 3.94%	4,927,436
HUT	5.80	6.00	↑ 3.45%	4,682,752
ACB	31.30	31.50	↑ 0.64%	2,331,759
ACM	0.90	0.90	→ 0.00%	1,565,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.15	5.51	0.36	↑ 6.99%
HTT	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
YEG	251.10	268.60	17.50	↑ 6.97%
HVG	5.46	5.84	0.38	↑ 6.96%
DHM	5.03	5.38	0.35	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CSC	37.10	40.80	3.70	↑ 9.97%
SRA	62.90	69.10	6.20	↑ 9.86%
PJC	30.60	33.60	3.00	↑ 9.80%
MHL	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SKG	21.45	19.95	-1.50	↓ -6.99%
LMH	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
APC	41.60	38.70	-2.90	↓ -6.97%
HCD	9.22	8.58	-0.64	↓ -6.94%
HAS	9.10	8.47	-0.63	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
CAP	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
HGM	46.10	41.50	-4.60	↓ -9.98%
CTX	32.20	29.00	-3.20	↓ -9.94%
VXB	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,921,720	6.3%	819	16.5	1.1
MBB	7,084,300	3250.0%	2,083	10.4	1.3
HPG	6,199,430	26.8%	4,242	9.7	1.7
SBT	5,805,911	8.0%	1,110	18.6	1.9
HAG	4,971,490	0.1%	11	451.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,870,738	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	4,927,436	6.0%	1,621	13.0	0.9
HUT	4,682,752	5.3%	701	8.6	0.5
ACB	2,331,759	21.5%	2,887	10.9	1.9
ACM	1,565,900	-5.2%	(536)	-	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-136.9%	(3,605)	-	8.8
HTT	↑ 7.0%	-0.3%	(32)	-	0.2
YEG	↑ 7.0%	26.6%	2,474	108.6	21.0
HVG	↑ 7.0%	-42.8%	(4,154)	-	0.8
DHM	↑ 7.0%	1.5%	176	30.6	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	↑ 10.0%	0.6%	61	18.2	0.1
CSC	↑ 10.0%	56.5%	14,642	2.8	1.4
SRA	↑ 9.9%	139.6%	34,684	2.0	1.6
PJC	↑ 9.8%	20.5%	3,500	9.6	2.1
MHL	↑ 9.8%	0.2%	25	177.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,206,340	31.6%	3,440	7.2	2.0
BID	1,137,070	16.2%	2,363	14.6	2.2
NKG	799,800	20.8%	3,381	4.0	0.8
HPG	299,210	26.8%	4,242	9.7	1.7
DXG	294,940	20.7%	2,866	10.1	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	378,985	11.7%	1,428	5.8	0.6
VGC	73,000	9.0%	1,390	12.2	1.2
CEO	39,000	9.2%	1,335	9.7	1.1
SHS	29,500	26.3%	4,031	3.6	0.9
VCG	24,478	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,971	5.8%	1,136	87.1	6.2
VHM	255,903	14.3%	7,048	10.8	2.2
GAS	224,124	25.7%	5,878	19.9	5.2
VNM	220,987	38.9%	5,633	22.5	7.1
VCB	212,988	20.3%	3,140	18.9	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,286	21.5%	2,887	10.9	1.9
VCS	12,704	41.3%	6,670	11.9	4.5
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	9,425	6.0%	1,621	13.0	0.9
VCG	8,216	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.04	13.4%	1,861	6.2	0.8
ROS	2.02	14.0%	1,374	28.0	3.8
HVG	2.00	-42.8%	(4,154)	-	0.8
BVH	1.90	8.3%	1,816	49.3	4.1
LDG	1.89	8.3%	918	19.6	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.98	26.3%	4,031	3.6	0.9
KSK	1.65	1.0%	99	4.0	0.0
ACB	1.64	21.5%	2,887	10.9	1.9
SPI	1.61	0.6%	68	16.2	0.1
SGC	1.56	22.8%	3,499	24.3	6.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
